

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CỬ CHI  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
Số: 1464/2018/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Củ Chi, ngày 05 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Thanh Thủy;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Ngọc.
2. Bà Nguyễn Phước Trinh.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 1134/2018/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2018.

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn T và bà Nguyễn Thị Thu Y. Giấy chứng nhận kết hôn số 37, quyển số I/2009 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/3/2009 không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn T, sinh năm 1980

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Thu Y, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp D, xã E, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông T và bà Y có 02 con chung tên Nguyễn Hữu T, sinh ngày 04/12/2009 và Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 21/02/2015. Giao bà Nguyễn Thị

Thu Y được quyền trực tiếp nuôi con chung hai con chung tên Hữu T và Tiến Đ. Ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho một trẻ, hai trẻ là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/tháng. Thi hành vào ngày 05 dương lịch hàng tháng. Bắt đầu thi hành vào ngày 05/11/2018 cho đến khi con chung lần lượt đủ tuổi trưởng thành là 18 tuổi tròn.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Y đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con chung như nêu trên cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng ông T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có quyền yêu cầu theo quy định tại Điều 84, Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Ông T và bà Y cùng xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ dân sự chung: Ông T và bà Y cùng xác định không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ông T phải chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí do ông T đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0033275 ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi. Ông Tr còn phải nộp thêm số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi Nhận:***

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- CCTHADS huyện Củ Chi;
- UBND xã B, huyện Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**Đoàn Thị Thanh Thủy**